

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN THÁP MƯỜI
TỈNH ĐỒNG THÁP

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 103/2024/DS-ST
Ngày: 08 - 7 - 2024
Về việc tranh chấp hợp đồng dân
sự về tín dụng

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THÁP MƯỜI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Huỳnh Thị Diễm Hương.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Đào Văn Hiến

Ông Lê Hoàng Thọ

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Kim Ngọc – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tháp Mười.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tháp Mười tham gia phiên tòa:
Bà Huỳnh Thị Thảo Nguyên – Kiểm sát viên.

Trong ngày 08 tháng 7 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tháp Mười xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 904/2023/DS-ST, ngày 20 tháng 11 năm 2023, về việc: “Tranh chấp hợp đồng dân sự về tín dụng” theo Quyết định đưa vụ án xét xử số: 184/2024/QĐXXST-DS ngày 20 tháng 5 năm 2024, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Ngân hàng TMCP Phát triển Thành phố H (H2);

Địa chỉ: B Bis N, phường B, quận A, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Phạm Quốc T – Chức vụ: Tổng giám đốc.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Quốc H – Chức vụ: Giám đốc Chi nhánh P (Theo quyết định ủy quyền số 1489/2023/QĐ-TGD ngày 23/5/2023 của Tổng giám đốc Ngân hàng TMCP Phát triển Thành phố H).

Người đại diện theo ủy quyền của ông H: Bà Tạ Thị Ngọc N (Có đơn xin vắng mặt) – Chức vụ: Giám đốc dự nguồn – Ngân hàng TMCP Phát triển Thành phố H. Địa chỉ: B N, Phường D, Quận G, Thành phố Hồ Chí Minh (Giấy ủy

quyền ngày 7/9/2023).

2. Bị đơn: Bà Nguyễn Thị Đ, sinh năm 1989 (Vắng mặt);

Địa chỉ: Ấp A, xã T, huyện T, tỉnh Đồng Tháp.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Nguyên đơn trình bày:

Ngày 16/02/2022, H2 ký giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng cá nhân kèm hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng với bà Nguyễn Thị Đ theo hình thức cấp thẻ tín dụng MASTER Card với hạn mức 100.000.000 đồng, thời hạn vay 36 tháng, mục đích vay tiêu dùng, phương thức bảo đảm tín chấp. Tính đến ngày 15/08/2023, tổng số tiền bà Nguyễn Thị Đ còn nợ H2 là 175.528.989 đồng (trong đó nợ gốc: 115.894.123 đồng; nợ lãi: 27.670.327 đồng; nợ phí: 31.964.539 đồng).

Bà Đ bắt đầu sử dụng thẻ tín dụng từ ngày 17/02/2022, trong sao kê tháng 2/2022 chốt ngày 15/3/2022 đã sử dụng tổng số tiền là 99.999.999 đồng hết hạn mức tín dụng đã cấp. Bà Đ thanh toán đúng hạn, đầy đủ lãi phí theo sao kê hàng tháng, liên tục 07 kỳ sao kê 4,5,6,7,8,9,10 nên H2 lựa chọn nâng hạn mức thẻ thành 116.000.000 đồng kể từ sau sao kê tháng 6/2022. Đến kỳ sao kê tháng 12/2022 (ngày đến hạn thanh toán là 03/01/2023), bà Nguyễn Thị Đ không thực hiện việc thanh toán tiền gốc là 115.894.123 đồng và/hoặc số tiền tối thiểu của kỳ sao kê tháng 11/2022 (ngày đến hạn thanh toán là 01/12/2022). Vì vậy, bị phát sinh phí chậm thanh toán OVD là 139.073 đồng, phí vượt hạn mức 409.923 đồng và lãi là 4.066.026 đồng. Kể từ ngày 01/02/2023, H2 thực hiện ngưng sử dụng thẻ tạm thời do bà Đ không thanh toán dư nợ gốc và/hoặc số tiền thanh toán tối thiểu thẻ tín dụng liên tục 60 ngày (căn cứ theo điểm 16.6 Điều 16 của Điều khoản và Điều kiện phát hành, sử dụng thẻ tín dụng H2). Đến ngày 03/3/2023 H2 chấm dứt sử dụng thẻ và tiến hành các thủ tục thu hồi nợ đối với toàn bộ nợ gốc 115.894.123 đồng.

Mức phí sử dụng thẻ và lãi suất thẻ tín dụng được H2 thu dựa trên sự thỏa thuận của H2 và chủ thẻ tại Điều khoản và Điều kiện phát hành, sử dụng thẻ tín dụng H2. Lãi suất áp dụng từng thời kỳ được quy định trong quyết định số 3111/2022/QĐ-TGD ngày 24/11/2022 và số 939/2023/QĐ-TGD ngày 12/4/2023. Đây là lãi suất áp dụng cho toàn bộ khách hàng hiện hữu đang sử dụng thẻ tín dụng H2, không phân biệt khách hàng trả chậm hay thanh toán đúng hạn.

Trong quá trình thực hiện hợp đồng, mặc dù H2 đã nhiều lần đôn đốc, yêu cầu bà Đ trả nợ nhưng bà Đ lẩn tránh, cắt đứt mọi liên lạc và không thực hiện đầy đủ nghĩa vụ thanh toán cho H2.

Nay Ngân hàng TMCP Phát triển Thành phố H (H2) yêu cầu bà Nguyễn Thị Đ phải trả một lần toàn bộ nợ gốc, lãi và phí cho Ngân hàng TMCP Phát triển Thành phố H với tổng số tiền tạm tính đến ngày 21/6/2024 là 238.722.995 đồng (trong đó nợ gốc: 115.894.123 đồng, tiền lãi 60.257.215 đồng, tiền phí phát sinh 62.571.657 đồng (phí chậm thanh toán OVD là 58.371.474 đồng, phí vượt hạn mức OVL là 4.200.183 đồng)). Buộc bà Nguyễn Thị Đ phải thanh toán nợ lãi và phí phát sinh thêm đối với số nợ thực tế theo mức lãi suất và phí quy định thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng đã ký kết với H2 kể từ sau ngày 21/6/2024 cho đến khi thanh toán xong khoản nợ.

Bị đơn bà Nguyễn Thị Đ trong vụ án đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ Thông báo về việc thụ lý vụ án và các văn bản tố tụng khác của Tòa án nhưng quá thời hạn luật định mà không có văn bản ghi ý kiến gửi cho Tòa án.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tháp Mười ý kiến về giải quyết vụ án:

- Về tố tụng: Từ khi thụ lý vụ án đến khi xét xử tại phiên tòa Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký, nguyên đơn đã thực hiện đúng quy định pháp luật. Bị đơn chưa chấp hành đúng, đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng theo quy định pháp luật.

- Về nội dung: Căn cứ Điều 275, 280, 357 Bộ luật dân sự 2015; Điều 91, 95 Luật Tổ chức tín dụng năm 2010 sửa đổi bổ sung năm 2017; Điều 7, 8, 12 Nghị quyết số 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11/01/2019 của Tòa án nhân dân tối cao, chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng TMCP Phát triển Thành phố H: Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, buộc bị đơn trả cho nguyên đơn tổng số tiền tính đến ngày 21/6/2024 là 238.722.995 đồng (trong đó nợ gốc: 115.894.123 đồng, tiền lãi 60.257.215 đồng, tiền phí phát sinh 62.571.657 đồng (phí chậm thanh toán OVD là 58.371.474 đồng, phí vượt hạn mức OVL là 4.200.183 đồng)) và tiền lãi, phí phát sinh kể từ ngày 22/6/2024 cho đến khi trả hết nợ vay theo lãi suất quy định tại Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kèm hợp đồng ký ngày 16/02/2022.

Về án phí quyết định theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, lời phát biểu của Kiểm sát viên, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

Ngân hàng TMCP Phát triển Thành phố H khởi kiện yêu cầu bị đơn bà Nguyễn Thị Đ trả nợ vay theo giấy đề nghị Ngân hàng cấp thẻ tín dụng kiêm hợp đồng. Hội đồng xét xử xác định đây là tranh chấp hợp đồng dân sự về tín dụng theo khoản 3 Điều 26 Bộ luật tố tụng dân sự. Bị đơn có địa chỉ tại ấp A, xã T, huyện T, căn cứ điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 BLTTDS do đó thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Tháp Mười, tỉnh Đồng Tháp.

Nguyên đơn có đơn xin vắng mặt, bị đơn được triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai nhưng vắng mặt không có lý do. Căn cứ vào khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn.

[2] Về nội dung:

Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kiêm hợp đồng được ký kết giữa bên cho vay Ngân hàng TMCP Phát triển Thành phố H và bên vay bà Nguyễn Thị Đ là tự nguyện, nội dung và hình thức của hợp đồng phù hợp với quy định tại Điều 91, Điều 95 Luật các tổ chức tín dụng; Điều 116, Điều 117 Bộ luật dân sự nên có giá trị pháp lý, làm phát sinh quyền, nghĩa vụ các bên tham gia giao kết hợp đồng.

Quá trình thực hiện hợp đồng: Ngân hàng đã thực hiện đúng cam kết, giải ngân đủ số tiền vay cho bà H1 là 100.000.000đồng theo Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kiêm hợp đồng ngày 16/02/2022. Qua hồ sơ thể hiện bà Đ có thanh toán hàng tháng cho Ngân hàng cho đến tháng 11/2022 thì ngưng không thanh toán nữa nên từ tháng 12/2022 bà Đ còn nợ tiền gốc là 115.894.123 đồng. Từ khi thụ lý, Tòa án cũng đã tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng của Tòa án yêu cầu bà Đ cung cấp văn bản ý kiến, tài liệu chứng cứ chứng minh đối với yêu cầu của nguyên đơn nhưng đến nay Hội đồng xét xử không nhận được tài liệu chứng cứ nào. Ngoài ra theo Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kiêm hợp đồng được ràng buộc bởi Điều kiện và Điều khoản phát hành và sử dụng thẻ tín dụng cá nhân của Ngân hàng TMCP Phát triển Thành phố H, theo mục 16.6 Điều 16 của Điều kiện và Điều khoản phát hành và sử dụng thẻ tín dụng H2 quy định: “Sau 60 ngày kể từ ngày đến hạn thanh toán số tiền tối thiểu của kỳ chưa được thanh toán...thì H2 sẽ ngưng sử dụng thẻ tạm thờiSau 90 ngày kể từ ngày đến hạn thanh toán....nếu chủ thẻ không thanh toán đầy đủ số tiền tối thiểu này, H2 sẽ xem xét việc chấm dứt sử dụng thẻ, thu hồi thẻ và tiến hành các thủ tục thu hồi nợ được quy định tại hợp đồng này”. Do đó, đến ngày 03/3/2023 Ngân hàng đã chấm dứt sử dụng thẻ và tiến hành các thủ tục thu hồi nợ là phù hợp và bà Đ phải chịu lãi, các loại phí được quy định tại Điều kiện và Điều khoản phát hành và sử dụng thẻ tín dụng H2, cụ thể cách tính lãi, phí theo các Quyết định về việc ban hành lãi suất thẻ tín

dụng **H2**, các Quyết định về việc Ban hành biểu phí dịch vụ thẻ cho khách hàng cá nhân.

Do đó Ngân hàng yêu cầu bà **Đ** phải trả cho ngân hàng tổng số tiền tính đến ngày 21/6/2024 là 238.722.995 đồng (trong đó nợ gốc: 115.894.123 đồng, tiền lãi 60.257.215 đồng, tiền phí phát sinh 62.571.657 đồng (phí chậm thanh toán OVD là 58.371.474 đồng, phí vượt hạn mức OVL là 4.200.183 đồng)) và tiền lãi, phí phát sinh kể từ ngày 22/6/2024 cho đến khi trả hết nợ vay theo lãi suất quy định tại Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kèm hợp đồng ký ngày 16/02/2022 là có căn cứ để chấp nhận.

[3] Xét đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa là phù hợp nhận định trên của Hội đồng xét xử nên chấp nhận.

[4] Về án phí:

Do yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận nên nguyên đơn không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm. Hoàn trả cho **Ngân hàng TMCP Phát triển Thành phố H** tiền tạm ứng án phí đã nộp là 4.388.000 đồng theo lai thu số 0002625 ngày 20/11/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tháp Mười.

Bị đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm với số tiền là 11.936.000 đồng.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 3 Điều 26, Điều 35, Điều 39, điểm b khoản 2 Điều 227, Điều 147, Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Điều 116, Điều 117, Điều 466 Bộ luật dân sự;

Điều 91, 95 Luật Tổ chức tín dụng năm 2010 sửa đổi bổ sung năm 2017;

Nghị quyết 01/2019/NQ-HĐTP, ngày 11/01/2019;

Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của **Ngân hàng TMCP Phát triển Thành phố H**.

Buộc bà **Nguyễn Thị Đ** phải trả cho **Ngân hàng TMCP Phát triển Thành phố H** nợ gốc: 115.894.123 đồng, tiền lãi 60.257.215 đồng, tiền phí phát sinh 62.571.657 đồng (phí chậm thanh toán OVD là 58.371.474 đồng, phí vượt hạn mức OVL là 4.200.183 đồng), tổng cộng là: 238.722.995 (Hai trăm ba mươi tám triệu bảy trăm hai mươi hai nghìn chín trăm chín mươi lăm) đồng.

Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm cho đến khi thi hành án xong, bà Nguyễn Thị Đ còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kèm hợp đồng ký ngày 16/02/2022.

2. Về án phí:

Hoàn trả cho Ngân hàng TMCP Phát triển Thành phố H tiền tạm ứng án phí đã nộp là 4.388.000 đồng theo lai thu số 0002625 ngày 20/11/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tháp Mười.

Bị đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm với số tiền là 11.936.000 đồng.

3. Quyền kháng cáo: Các đương sự có mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKSND Tỉnh, Huyện;
- TAND tỉnh Đồng Tháp;
- CCTHA dân sự huyện;
- Đương sự;
- Lưu: HSVA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Huỳnh Thị Diễm Hương

